###### ***Tiết 17,18*** ***Văn bản***  **BUỔI HỌC CUỐI CÙNG**

**I. TÌM HIỂU CHUNG**

 1. Tác giả: SGK

 2. Tác phẩm: SGK

 3. Đọc và tìm hiểu chú thích

 4. Bố cục: 3 phần

+ Đoạn 1: Trước buổi học, quang cảnh trên đường đến trường và cảnh ở trường ( Từ đầu…mà vắng mặt con)

+ Đoạn 2: Diễn biến buổi học cuối cùng ( Tôi bước…cuối cùng này)

+ Đoạn 3: Cảnh kết thúc buổi học cuối cùng( Từ “Bỗng đồng hồ…hết”)

**II. TÌM HIỂU VĂN BẢN**

**1, Nhân vật chú bé Phrăng.**

 a, Trên đường tới trường

- Định trốn học để rong chơi. Vì đã muộn học, không thuộc bài, thiên nhiên đẹp đang vẫy gọi => bình thường

- Thấy nhiều người đứng trước bảng dán cáo thị ?

=> không bình thường

 b. Trong buổi học cuối cùng

- Quang cảnh: Yên tĩnh, trang nghiêm khác thường.

- Dân làng: lặng lẽ, buồn rầu.

- Tâm trạng : Choáng váng, sững sờ

- Ân hận, xấu hổ, tự giận mình

-> Tha thiết muốn được học tập, trau dồi.

=> Hồn nhiên, chân thật biết lẽ phải.

Tình yêu tiếng Pháp, quý trọng biết

ơn thầy giáo.

**2. Nhân vật thầy giáo Ha – Men**

- Trang phục: trang trọng.

- Thái độ: ân cần, nhiệt tình, kiên nhẫn.

- Lời nói: dịu dàng, ấm áp, đầy xúc động.

- Điều tâm niệm: Hãy yêu quý, giữ gìn và trau dồi cho mình tiếng nói, ngôn ngữ của dân tộc vì đó là một biểu hiện của tình yêu nước.

Thầy Hamen là người yêu nghề dạy học, tin ở tiếng nói dân tộc Pháp, có lòng yêu nước sâu sắc.

**III. TỔNG KẾT:**

\* Ghi nhớ: SGK.

 ***Tiết 19*** ***Tiếng Việt***  **NHÂN HOÁ**

**I. NHÂN HOÁ LÀ GÌ?**

***1. Ví dụ :***

***\* Nhận xét:***

+ Các sự vật : trời ,cây mía ,kiếm

+ Hành động : - Mặc áo giáp

 - Ra trận

 - Múa gươm

 - Hành quân

=> Miêu tả hành động của con người đang chuẩn bị chiến đấu

+ Cách gọi : Gọi " trời " bằng " ông "-> dùng loại từ gọi người để gọi sự vật.

***2. Ví dụ:***

***\* Nhận xét:***

- Đoạn 1: sử dụng phép nhân hoá làm cho sự vật, sự việc hiện lên sống động ,gần gũi với con người.

- Đoạn 2: Miêu tả tường thuật một cách khách quan

\* Ghi nhớ: SGK

**II.CÁC KIỂU NHÂN HOÁ:**

 ***1. Ví dụ*** :

 ***2. Nhận xét***

\* Sự việc được nhân hoá:

 - Miệng, Tai, Tay, Chân, Mắt

 - Tre.

 - Trâu.

\* Từ ngữ nhân hoá:

 - Lão, cậu, cô, bác

 - Xung phong, chống, giữ

 - Ơi

\* Cách nhân hoá:

 - Dùng từ ngữ vốn gọi người để gọi vật.

 - Từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ vật.

 - Từ chuyên xưng hô với vật như người.

 \* Ghi nhớ :

**III. LUYỆN TẬP**

Bài tập 1:

 Từ ngữ thể hiện phép nhân hoá

* Đông vui
* Tàu mẹ, tàu con

- Xe anh, xe em

* Túi tít, nhận hang về và trở hang ra
* Bận rộn

=> Tác dụng : Làm cho quang cảnh bến cảng được miêu tả sống động hơn, người đọc dễ và hình dung được cảnh nhộn nhịp, bận rộn của các phương tiện có trên cảng.

 Bài tập 2/ Tr 58

- Cách diễn đạt trong đoạn văn 1 hay hơn, vì đoạn văn sử dụng nhân hoá giúp người đọc hình dung cảnh bến cảng đông vui, sống động, nhộn nhịp.

***Tiết 20******Tập làm văn*** **PHƯƠNG PHÁP TẢ NGƯỜI**

**I. PHƯƠNG PHÁP VIẾT MỘT ĐOẠN VĂN, BÀI VĂN TẢ NGƯỜI.**

 1. Bài tập:

a, Tả dương Hương Thư - người chèo thuyền, vượt thác => miêu tả nhân vật kết hợp với hành động => Tả chân dung

b, Tả Cai Tứ - Người đàn ông gian hung => Tả chân dung.

c, Tả 2 đô vật tài mạnh :

Quắm Đen và ông Cản Ngũ trong keo vật ở Đền Đô => Sử dụng phương pháp miêu tả kết hợp với hành động nên dùng nhiều động từ , tính từ.

\* Đoạn văn c gần như một bài văn miêu tả hoàn chỉnh gồm 3 phần :

- Mở bài : Cảnh keo vật chuẩn bị bắt đầu.

- Thân bài : Diễn biến keo vật (gồm 3 đoạn văn ngắn)

- Kết đoạn : Mọi người kinh sợ trước thần lực ghê ghớm của ông Cản Ngũ

\* Nhan đề : Keo vật thách đấu, con ếch ộp ôm cột sắt.

2. Ghi nhớ : sgk

**II. HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP :**

 Bài tập 1:

- Em bé : Nước da trắng mịn, khuôn mặt bầu bĩnh, mắt đen lóng lánh, môi đỏ như son, hay cười toe toét, răng sún, chân tay mũm mĩm…

- Cụ già : Da nhăn nheo, tóc bạc như mây trắng, giọng nói trầm ấm, khuôn mặt phúc hậu nụ cười hiền từ dáng đi chậm chạp …

- Cô giáo say mê giảng bài trên lớp: Tiếng nói trong trẻo, dịu dàng, say sưa như sống với nhân vật, đôi mắt lấp lánh niềm vui, cử chỉ ân cần, giọng nói truyền cảm…

Bài tập 3: Những từ, ngữ có thể thêm vào chỗ (…)

 + Đỏ như : Tôm (cua) luộc, mặt trời, người say rượu

 + Trông không khác gì : Võ Tòng, con gấu lớn, hộ pháp…